

Nội dung bài viết

1. [Unit 5: Pronunciation \(trang 33\)](#)
2. [Unit 5: Vocabulary & Grammar \(trang 34\)](#)
3. [Unit 5: Reading \(trang 36\)](#)
4. [Unit 5: Speaking \(trang 38\)](#)
5. [Unit 5: Writing \(trang 39\)](#)

### ***Unit 5: Pronunciation (trang 33)***

#### **1. (trang 33 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Read aloud the following sentences twice, paying special attention to the underlined sounds. First, say them slowly, carefully pronouncing each sound; then say them quickly connecting the final and initial sounds of words. What assimilation changes did you notice? (Đọc to những câu sau đây hai lần, đặc biệt chú ý đến những âm thanh được gạch dưới. Đầu tiên, nói từ từ, cẩn thận phát âm từng âm; sau đó nói nhanh chóng kết nối với những âm cuối và đầu của các từ. Bạn đã nhận thấy sự đồng hoá thay đổi những gì?)

1. Asiana cultures are still being studied widely in Western countries.
2. Pass your book to me when you have finished reading it.
3. Could you tell me what makes you so certain?
4. The cheese shop on the corner of the road should be closed by this time.
5. The action plan for getting more sales is still under debate.
6. My father can cook very well.
7. I'd like a piece of the sweet cake.
8. My older brother still behaves like a five-year-old boy.

1. n → ŋ 2. s → ʃ 3. d → dʒ; s → ʒ 4. z → ʒ
5. n → m 6. n → ŋ 7. t → k 8. d → b

### ***Unit 5: Vocabulary & Grammar (trang 34)***

#### **1. (trang 34 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Complete the following sentences with the words in the box. (Hoàn thành các câu sau đây với các từ trong hộp)

1. immigrants 2. culture
3. cultural 4. solidarity
5. celebrated 6. assimilation
- national pride 8. multicultural
9. preserve 10. identity

### **Hướng dẫn dịch:**

1. Trẻ em của những người nhập cư có thể thấy khó khăn để hình thành bản sắc văn hóa của họ.
2. Những người đi du học hoặc làm việc ở nước ngoài lần đầu tiên có thể gặp cú sốc văn hóa đến một mức độ.
3. Một số công nhân có thể có nhu cầu văn hóa cụ thể hoặc yêu cầu, đi đâu mà chủ lao động nên cân nhắc.
4. Sinh viên đại học đã bày tỏ tình đoàn kết với các công nhân nhà máy, người yêu cầu mức lương cao hơn và điều kiện làm việc tốt hơn.
5. Năm mới của Nhật Bản đã được tổ chức vào ngày 1 tháng 1 của mỗi năm kể từ năm 1873.
6. Những người chỉ trích nói rằng chính sách mới đã dẫn đến sự đồng hoá văn hóa hoàn toàn của những người nhập cư không nói tiếng Anh.
7. Thành công của cô như là nhà vô địch cờ vua thế giới là một niềm tự hào quốc gia.
8. Trong các xã hội đa văn hóa, người dân được khuyến khích để duy trì ngôn ngữ di sản và truyền thống của họ.
9. Tổ chức đang giúp đỡ các bộ lạc người Mỹ bản địa để bảo tồn văn hóa và ngôn ngữ của họ.
10. Hãy nhớ rằng những thứ như ngôn ngữ, thực phẩm và quần áo là những biểu hiện đơn giản của bản sắc văn hóa của chúng ta.

**2. (trang 35 SBT Tiếng Anh 12 mới) .**

Each of the following sentences has ONE mistake in tense. Make the corrections and write the correct sentences in the spaces provided. (Mỗi câu sau đây có MỘT lỗi ở thì. Sửa lại và viết câu đúng trong chỗ được cung cấp)

1. - Have you ever worked in a place where your colleagues are from diverse cultural backgrounds?

- I have, and I found it a challenge.

2. I have been doing this English course for three months only and I am expected to make quick progress in the rest of the programme.

3. I have tried many traditional dishes on the numerous overseas trips I have made for the past five years.

4. My grandparents have lived/have been living in this country for 30 years, but they still keep thinking about their home country.

5. The family arrived last month and they will need some time to get used to their new environment.

**Hướng dẫn dịch:**

1. - Bạn đã từng làm việc ở một nơi mà đồng nghiệp của bạn là từ các nền văn hóa đa dạng chưa?

- Tôi đã từng, và tôi thấy nó là một thách thức.

2. Tôi đã học khóa học tiếng Anh này chỉ ba tháng và tôi đang dự kiến sẽ tiến bộ nhanh chóng trong phần còn lại của chương trình.

3. Tôi đã thử nhiều món ăn truyền thống trên nhiều chuyến đi nước ngoài tôi đã thực hiện trong 5 năm qua.

4. Ông bà của tôi đã sống ở đất nước này trong 30 năm, nhưng họ vẫn tiếp tục suy nghĩ về đất nước của họ.

5. Gia đình đến vào tháng trước và họ sẽ cần một số thời gian để quen với môi trường mới.

**3. (trang 35 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Use the words provided to write a second sentence so that it follows on from the first one. Use repeated comparatives as shown in the example. (Sử dụng những từ được cung cấp để viết một câu thứ hai để nó theo ngay sau từ đầu tiên. Sử dụng lặp đi lặp lại số liệu so sánh như thể hiện trong ví dụ)

1. her hometown seemed more and more beautiful in her mind
2. fewer and fewer people are interacting face to face
3. it is becoming more and more popular not only in Viet Nam, but in other parts of the world
4. differences in cultural values become/are becoming less and less important
5. they are also becoming more and more sympathetic to other cultures and beliefs

### **Hướng dẫn dịch:**

1. Cô ấy càng di chuyển đến nhiều nơi, cô ấy càng thần phục vẻ đẹp quê hương mình. Nói cách khác, quê hương của cô dường như ngày càng đẹp hơn trong tâm trí cô
2. Giao tiếp trực tuyến đang ngày càng trở nên phổ biến hơn. Vấn đề là ngày càng ít người tương tác trực tiếp
3. Áo dài Việt Nam đã được hiện đại hóa, Trên thực tế, nó đang trở nên ngày càng phổ biến không chỉ ở Việt Nam, mà ở các phần khác của thế giới
4. Toàn cầu hóa đang đe dọa những người có bản sắc văn hóa khác biệt. Trong xu thế này, khác biệt về giá trị văn hóa đang trở nên ngày càng ít quan trọng hơn.
5. Nhiều người đang cố gắng hiến hết sức cho các giá trị của cộng đồng của họ. Mặc dù vậy, họ cũng đang ngày càng trở nên đồng cảm hơn với các nền văn hóa và tín ngưỡng khác.

### **Unit 5: Reading (trang 36)**

#### **1. (trang 36 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Read the following text and fill each gap with a word from the box. (Đọc đoạn văn dưới đây và điền vào mỗi chỗ trống với một từ trong hộp)

1. expressions 2. rituals 3. controversial 4. generations

5. ancestors 6. authorities 7. superstition 8. proud

### **Hướng dẫn dịch:**

Trong khi bản sắc văn hóa của con người luôn được bảo vệ và cho là những đặc tính quan trọng nhất của họ, các thể hiện nó đôi khi không được phù hợp, đặc biệt trong xã hội hiện đại. Trong thời đại toàn cầu hóa, một số lễ hội bao gồm những nghi thức mà được cho là quá lạc hậu và thường được điểu chỉnh lại.

Một ví dụ là lễ hội chém lợn gây tranh cãi ở một ngôi làng phía Bắc Việt Nam. Đã có một sự bất bình trong nước và nước ngoài khi những bức ảnh và video gây sốc được đưa ra về việc những con lợn bị trói lại và chém làm hai. Theo niềm tin cổ xưa, lễ hội này được tổ chức để cầu mong cho may mắn và hạnh phúc trong năm mới.

Nghi lễ chém lợn được tổ chức ở ngôi làng trong nhiều thế kỷ. Những thế hệ trước khẳng định muốn tiếp tục cái được gọi là truyền thống văn hóa này và tranh luận rằng họ đang gìn giữ truyền thống của tổ tiên họ. Họ cũng nói rằng việc này không hề vi phạm pháp luật và nên được quyết định bởi dân làng.

Sự quan tâm về lễ hội này đã được đẩy lên không chỉ bởi các nhóm sức quyền quốc tế mà còn bởi các nhà chức trách. Họ đã kêu gọi dân làng điểu chỉnh nghi lễ này. Một người phát ngôn chính phủ bày tỏ sự không đồng tình với tục lệ văn hóa dựa trên sự mê tín dị đoan và man rợ.

Cuối cùng, truyền thống sẽ phải trải qua sự thay đổi khi xã hội hiện đại hơn và phát triển những giá trị và biểu tượng mới. Trong khi việc bảo tồn truyền thống và tục lệ là quan trọng, cộng đồng cũng nên bảo đảm rằng những nghi lễ phù hợp với niềm tin của xã hội hiện tại, cổ vũ cho cảm nhận của họ và làm mọi người tự hào về bản sắc dân tộc.

### **2. (trang 37 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Does the writer approve or disapprove of the pig-slaughter festival? Find the words/phrases in the text that indicate his attitude towards the ritual. (Nhà văn chấp thuận hay không chấp thuận lễ hội chém lợn? Tìm các từ / cụm từ trong văn bản mà chỉ ra thái độ của anh đối với các nghi lễ)

The author disapproves of the pig-slaughter festival

- Paragraph 1. inappropriate; old-fashioned
- Paragraph 2. controversial; outrage; shocking

- Paragraph 3. so-called ‘cultural’
- Paragraph 4. concerns; backward; disapproval; superstition; barbarian

**3. (trang 37 SBT Tiếng Anh 12 mới) .**

Based on the information in the text, complete the following sentences with no more than four words. (Căn cứ vào các thông tin trong văn bản, hoàn thành các câu sau đây với không quá bốn từ)

1. backward/inappropriate rituals
2. break the law
3. international animal rights groups
4. superstition and barbarian practices
5. their sense of belonging

**Hướng dẫn dịch:**

1. Khi Việt Nam đang trở thành một phần của cộng đồng quốc tế, đi đầu quan trọng là các lễ hội không có bất kỳ nghi thức lạc hậu/không phù hợp nào.
2. Có hai lập luận ủng hộ lễ hội chém lợn: nó duy trì một truyền thống lâu đời và không vi phạm pháp luật.
3. Sự kiện đã bị chỉ trích bởi các nhà chức trách và các nhóm quyền lợi động vật quốc tế.
4. Chính phủ đã bày tỏ quan điểm tiêu cực của họ về phong tục dựa trên sự mê tín và dã man.
5. Nhà văn cho rằng mọi người chỉ nên duy trì các nghi lễ mà phù hợp với niềm tin của xã hội hiện nay và xây dựng ý thức về của cải của họ.

**Unit 5: Speaking (trang 38)****1. (trang 38 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Choose the utterances (a-f) to complete the conversation. (Chọn những phát biểu (a-f) để hoàn thành cuộc trò chuyện)

1. d 2. b 3. a

4. c 5. f 6. e

**Hướng dẫn dịch:**

Vy: Tớ sắp đi du học Úc và tớ đang lo lắng về cú sốc văn hóa. Tớ nên làm gì đây?

David: Ừm, người Úc là những người rất thân thiện và cậu có thể quen nhiều bạn bè. Điêu đó sẽ giúp ích đấy.

Vy: Nhưng tớ sẽ nhớ đồ ăn của mẹ tớ. Cậu có nghĩ rằng tớ nên mang đồ ăn nhẹ Việt yêu thích theo không?

David: (cười) Ừ, tất nhiên, nhưng chúng sẽ không kéo dài lâu. Úc là một quốc gia đa văn hóa và cậu sẽ có thể tìm thấy một số các nhà hàng Việt ở đó. Cậu cũng nên cố gắng nói nhiều tiếng Anh và trải nghiệm những nền văn hóa mới.

Vy: Đúng, nhưng tớ muốn duy trì bản sắc văn hóa của mình.

David: Tớ chắc chắn rằng cậu có thể làm điêu đó. Rõ ràng, cậu không thể nói tiếng Việt, trừ khi cậu đang ở với bạn bè Việt Nam của cậu, nhưng cậu có thể mặc trang phục truyền thống của mình. Đó chính là chiếc váy lụa dài, phải không?

Vy: Ý cậu là áo dài à? Chúng mình từng mặc áo dài trơn màu trắng như là đồ phục học sinh. Tớ cũng có một số áo dài mà tôi mặc vào dịp Tết và vào những dịp đặc biệt khác. Tớ yêu chúng! Tớ chắc chắn sẽ mang chúng theo cùng.

David: Chiếc áo dài rất đẹp. Tớ nghĩ mọi người nên được khuyến khích mặc trang phục dân tộc của họ. Chúng ta có thể học được rất nhiều về lịch sử, văn hóa và phong tục của một đất nước từ quần áo truyền thống của họ.

Vy: Tớ đồng ý. Cậu có trang phục dân tộc ở Úc không?

David: Không, chúng tớ không có một trang phục dân tộc chính thức, nhưng có một số kiểu quần áo gắn liền với Australia. Ví dụ, bushwear về cơ bản là quần áo được mặc khi cậu đi vào rừng và surfwear là bất cứ thứ gì cậu mặc trên bãi biển.

Vy: Có vẻ thú vị và rất khác Việt Nam!

**2. (trang 38 SBT Tiếng Anh 12 mới) .**

Practise the completed conversation with a partner. Take turns role-playing the two speakers. (Thực hành cuộc trò chuyện hoàn chỉnh với một người bạn. Đổi vai giữa hai người)

### **3. (trang 38 SBT Tiếng Anh 12 mới) .**

With your partner, make a similar conversation between a student who is going to study in another country and a friend from that country. You can choose one of the following situations or your own ideas: (Với người bạn, tạo một cuộc đối thoại tương tự giữa một sinh viên đang đi du học ở một nước khác và một người bạn từ quốc gia đó. Bạn có thể chọn một trong các trường hợp sau đây hoặc ý tưởng của riêng bạn:)

1. Studying in Scotland and getting used to different food and weather: wearing traditional clothing to maintain cultural identity; national costumes in Scotland Học tập tại Scotland và làm quen với thức ăn và thời tiết khác nhau: mặc quần áo truyền thống để duy trì bản sắc văn hóa; trang phục quốc gia ở Scotland

#### **Gợi ý**

A: I'm going to study in Scotland the next year. I'm so excited but I also worry about the different food and weather there.

B: Well, I hope you can get used to the food in Scotland, there are many tasty dishes there.

A: But I'll miss my mom's cooking. Should I take some Vietnamese food with me?

B: It's okay. Or you can go to the supermarket to buy food and cook for yourself. Scotland has some Vietnamese restaurants. But I think that you should try the local food to experience the culture there.

A: Yes, I'll try. I want to maintain Vietnamese culture identity, too.

B: Yes, of course. You can do that. You can wear Vietnamese traditional costumes.

A: It's a good idea. But ao dai is suitable for some special occasions rather than for wearing daily.

B: The ao dai is very beautiful. It also carries many symbols and beliefs of the Vietnamese people. Therefore, we can learn a lot about the culture of Vietnam through it.

A: I can agree with you more. Is there any national costume in Scotland?

B: Yes, we have the kilt, which looks like a dress. The special thing is that it is worn by men.

A: Wow, it is so amazing. Can you tell me more about it?

### **Unit 5: Writing (trang 39)**

#### **1. (trang 39 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Put the following sentences in the spaces provided to form the outline of an essay about one of the features of a person's cultural identity. (Đặt các câu sau đây trong khoảng trống được cung cấp để tạo thành dàn ý của một bài luận về một trong những đặc điểm của bản sắc văn hóa của một người)

- a. I believe that the way we behave in different situations is the most important feature of all.
- b. Our behaviour usually represents our age group, education, family background, etc.
- c. There are many features that can define a person's cultural identity.
- d. Not only can our behaviour tell who we are, it may also indicate our culture of origin.
- e. In conclusion, the way we behave defines our cultural identity.

1. c 2. a 3. b

4. d 5. e

#### **Hướng dẫn dịch:**

Có rất nhiều đặc điểm để xác định bản sắc văn hóa của một người. Tôi tin rằng cách chúng ta ứng xử trong các tình huống khác nhau là một đặc điểm quan trọng nhất. Hành vi của chúng ta thường đại diện cho nhóm tuổi, giáo dục, hoàn cảnh gia đình,... Không chỉ hành vi của chúng ta có thể cho biết chúng ta là ai, nó cũng có thể cho thấy nguồn gốc nền văn hóa của chúng ta. Kết luận, cách chúng ta hành xử có thể xác định được bản sắc văn hóa của chúng ta.

#### **2. (trang 39 SBT Tiếng Anh 12 mới) .**

Use the outline in to write an essay of 220-250 words. Feel free to make changes to the outline and add your own ideas. You can also use these ideas to support your

points. (Hãy sử dụng dàn ý để viết một bài luận trong 220-250 từ. Hãy tự nhiên thay đổi dàn ý và thêm những ý tưởng của riêng bạn. Bạn cũng có thể sử dụng những ý tưởng này để hỗ trợ luận điểm của bạn)

### **Gợi ý**

There are many features that can define a person's cultural identity, from the language he uses to the food he eats. However, the way one behaves in different situations is the most important feature of all to determine his cultural identity.

Firstly, our behaviour usually represents our age group, education, family background in which we grew up, including even childhood experiences far back in the past. For example, in response to an insult, older people can keep calm, control the situation and solve it better than young people can. Youngsters can easily get frustrated. Similarly, it can be observed that behavior varies from people who had happy childhood and those who grew up surrounded by violence and crime. The former tends to behave in a harmonious way while the latter are likely to get angry and rude manner.

In addition, besides telling who we are, behaviour can also indicate our culture of origin. Take Vietnamese students studying overseas for example, they are often seen as very helpful and always willing to share their lecture notes with struggling classmates. However, in communication with other people, they may be considered as too quiet or passive, and reluctant to speak, even if invited.

In conclusion, the way we behave defines our cultural identity. Our behaviour can represent our personality as well as the social group we are in.